TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 02-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HSngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1980; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Đoàn, Đảng: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1954 (đã chết); anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 19/10/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 13/9/2005, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 18/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ.

Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 28/02/2021 chuyển tạm giam;hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1999. Vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1984. Có mặt.

3. Bà Trần Thị L, sinh năm 1971. Có mặt.

4. Ông Trần Văn Thái, sinh năm 1976. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với bà Trần Thị L nên trưa ngày 22/02/2021 khi đang ăn giỗ tại nhà bà Trần Thị H tại xóm 19, xã H, huyện H; Phạm Văn T cãi chửi nhau và dùng chổi đuổi đánh bà L nhưng không trúng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T về nhà mình vào bếp lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi nhọn để vào cốp xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 18H1-649.36 rồi gọi vợ là chị Vũ Thị N đến nhà bà L để nói chuyện. T điều khiển xe mô tô chở chị N đến sân nhà bà L thì Phạm Văn M (là con rể bà L) hỏi "Sao chú đánh mẹ cháu" và dùng tay, chân đấm đá vào người T khiến T ngã xuống sân. Chị N và bà L can ngăn kéo M xuống bếp nhà bà L. Lúc này T đứng dậy, mở cốp xe mô tô lấy dao đi về phía cửa nhà bà L tìm M để đánh. Thấy vậy anh Phạm Văn Đ (là bạn của M) đang ngồi trong nhà bà L chạy ra can ngăn thì bị T dùng dao đâm một nhát vào bụng.Hậu quả: Anh Phạm Văn Đ bị ránh da vùng bụng, lòi mạc nối ra ngoài, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đến ngày 11/3/2021 thì ra viện.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phạm Văn Đ số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh Đ đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 118/21/TgT ngày 04/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phạm Văn Đ là 35%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng, nhọn, có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Con dao bằng kim loại Phạm Văn T sử dụng gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ, khi mọi người can ngăn đã lấy ném ra khu vực vườn, ao nhà bà L. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Cáo trạng số 37/CT-VKSHH ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, xin lỗi bị hại, xin hứa sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, cùng Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 118/21/TgT ngày 04/5/2021của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vàokhoảng 15 giờ ngày 22/02/2021 tại nhà bà Trần Thị L thuộc Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, Phạm Văn T đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng bụng anh Phạm Văn Đ gây thương tích cho anh Đ là 35%. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, nhận thức được hành vi của mình, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo khai khi phạm tội có sử dụng rượu bia nên không kiểm chế được hành vi của mình nhưng theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự . Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án phạt tù, phải chấp hành án tại trại cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn; cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan H của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[8] Đối với con dao bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ, do mọi người can ngăn đã lấy dao ném ra khu vực ao nhà bà Trần Thị L, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Phạm Văn M đã có hành vi dùng tay, châm đấm đá vào người Phạm Văn T nhưng chưa gây thương tích, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích nên Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

1.2. Xử phạt Phạm Văn T 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2021.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên